

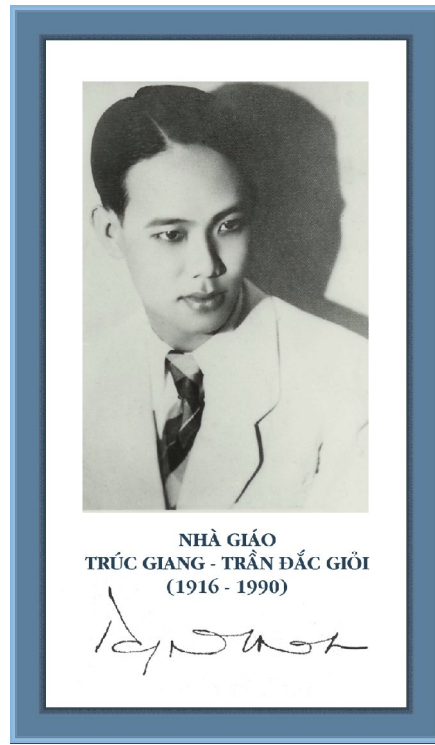
Trúc Giang

CÁNH ĐỒNG

Truyện dài

*Sách này in xong ngày 30 Avril 1949
tại nhà in NGUYEN BA 171 đường Colonel Grimaud Saigon
Giấy phép số 65 Pr của bộ Thông-tin CP.N.PV.N. đề ngày 8 Janvier 1949*

**Nam Kỳ Lục Tỉnh
Phát Hành Trên Mạng
2009**



THAY LỜI TỰA

“Cánh Đồng” ra đời để đánh dấu một thời-đại cũ đã qua trên đồng ruộng.

Tác giả không có cái cao-vọng trình bày như một quyển tiểu-thuyết.

Đây chỉ là những bức tranh nho-nhỏ vẽ những cảnh đời vui buồn của đồng quê Nam phần Việt nam, cánh đồng phẳng lì và yên tĩnh với tất cả nhân vật riêng biệt của nó...

Mưa, giông, bão, lụt, những công việc đồng áng..., vài người dân quê và một ít đời của họ, những cái ấy đã có gì viết thành truyện được?

Đừng tìm trong những trang này những chuyện lâm-ly bi thiết, những tình tiết ngoắt ngoéo éo-le. Cũng đừng tìm nốt những câu văn hoa bóng-bẩy.

Người viết, với một ngọn bút vụng-về, chỉ biết góp nhặt những điều nghe thấy và vì trót đời gần gũi những người “ăn chắc mặc dày” bên những khóm rau dứa, lá hẹ nên cũng chỉ nói được những tiếng quê mùa mộc-mạc: tiếng nói của thằng Vá, con Huyền...

Thuộc-Nhiều, mùa đông 1938

Trúc-Giang

Một

Chiếc nón lá úp mặt, con Huyền nằm nghẹo đầu trên lưng trâu ngủ say dưới bóng lá xoài. Ngực nó nhấp-nhô phập-phồng theo làn áo vải. Và bên hai ống quần đen xăn khỏi gối, buồng thông đôi bắp chuối trắng tròn...

Sáng sớm, trước khi lên xóm trên đong thóc, má nó căn dặn:

- Cơm nước xong rồi, con nhớ đi cắt cỏ về trâu ăn. Cỏ nhà hết tự hồi hôm.

Nhưng chị hương-tuần vừa sắp lưng ra khỏi cửa nó đã cầu-nhàu nói làm-bầm:

- Cỏ chớ không! Đôn rày còn khi khô gì! Kiếm một cọng cũng đỡ con mắt. Người ta nói để thả trâu đi ăn hồng chịu.

Rồi chờ má nó quảy gánh đi khuấy đầu bờ, nó gói vội mấy vắt xôi, sập cánh cửa tre gài then kỹ càng đoạn hối-hả ra chuồng đánh trâu đi.

Con gái mười bốn, mười lăm tuổi ai còn cỡi trâu! Nhưng con Huyền thì thích lắm, lăm le chực có dịp ra đồng.

Con đầu lòng, lại chỉ có một đứa em trai mới lên bốn, nó được cha mẹ cưng nên hay làm nũng, muốn ngan nào được ngan nấy. Tánh đàn bà, chị hương-tuần tuy hay rầy nhưng luôn luôn chịu con, còn anh hương-tuần lù đù, cả ngày chỉ lo uống rượu, hay bỏ qua, và việc gì cũng muốn cho êm-ấm.

Bởi vậy gia đình chỉ thậm thường đủ ăn, sự nghiệp gồm vào một ngôi nhà lá cột vuông, vài đôi trâu và mỗi năm làm ruộng mướn dư độ hai ba thiên lúa, con Huyền lại hơn cả bạn gái lối xóm, hay xài hay sắm và thích làm tốt vô cùng. Có bao nhiêu tiền trong lưng, không mua gương mua lược thì cũng may mặc hết. Tuy nước da bánh ếch, nhưng nó được thân mình đều đặn và miệng cười có duyên. Hai má núng đồng tiền của nó, hơn một cậu trai cùng làng đã để ý.

Tới đồng, lựa chỗ còn lựa thừa cỏ, nó thả trâu tự-do. Nó đi hái bông búp kết thành vành nón, treo lên lưng con Đực-cò, bày xôi ra, vừa ăn vừa ca hát nghêu-ngao. Ca hát chán nó nằm im. Rồi có lẽ vì đồng vắng, vì gió hiu hiu thổi, vì tiếng đế gáy trong bụi rậm nghe êm tai, nó thiu thiu ngủ...

Nó ngủ đã lâu lắm rồi. Con trâu ghé lén đi ngậm mình dưới vũng bên cạnh đã trở về, hông đầy bùn khô nứt-nẻ, và ở mồm, một mớ bọt trắng phều phào. Con Cái-Xoáy, sau một lúc thung-dung, cũng về nhập bọn, đôi mắt lim dim, chót đuôi thông-thả phe phẩy đuổi mòng.

Chúng chậm chạp nhơi để nghỉ mệt.

Lắc lư trên mình trâu, con Huyền vẫn ngủ say. Mấy con vật nũng-nường lần lần đi. Và đem con Huyền lần lần xa xóm.

Trời đã đứng bóng. Những tia nắng gắt nhuộm vàng mấy khoảnh ruộng còn trơ gốc rạ. Cánh đồng bốc hơi như một nồi nước đun sôi. Không một bóng người trên đường cái. Thỉnh thoảng những cơn gió nhẹ lảng vảng qua những ngọn tre cần. Vòm trời xanh thẫm.

Một chiếc lá bông rơi xuống mắt con Huyền, nó vươn vai mấy cái, lấy tay vệt nón qua một bên, mở bừng đôi mắt: những cành lá xum xê trên cao làm nó phân-vân không biết đương ở nơi nào. Nó ngồi phất lên, nhìn xung quanh. Nhận được mấy gốc dầu nó buột miệng rủa:

- Mấy con trâu quỷ này lợi đình làm chi hồng biết!

Rồi nó ăn-năn sao đã thốt ra cái tiếng đáng kiêng ấy. Nó vụt nhớ đến những câu chuyện yêu-tinh mà những ông già bà cả đã thuật lại. Tục truyền rằng thuở xưa, một thiếu nữ trong làng bị trai quyến rũ. Gần đến ngày sinh nở, anh trai sợ vợ, cho chị uống thuốc phá thai. Thuốc không hiệu nghiệm, người đàn bà chết oan và bây giờ, thành tinh, đêm ngày thường khóc than trên ghẹo...

Nó đâm lo. Một cái rừng mình chạy dài sau lưng nó. Và bởi lúc ấy tuyệt nhiên không có một tiếng động, nó nghe rõ tiếng ào-xào trên cao những khóm lá đung đưa một cách dễ sợ... Những chuyện quỷ cái đưa con trên ngọn cây làm nó rợn người.

Nó quay ra sau: bày trâu đứng không nhút nhích, mắt trao-tráo mở trừng-trừng nhìn nó với cái nhìn ngờ-ngác của những con vật lạ-loài rổng trong đêm tối vì không tìm được đường về.

Tâm trí bận rộn, nó thấy cánh đồng vắng ban trưa đầy vẻ bí mật. Một con trâu đứng lên, khớp gân kêu rần-rắc, hàm con khác như nghe phàm-phập. Và giọng gió reo, nó nghe như bước chơn của một toán âm-binh.

Thốt nhiên, có tiếng khua loảng choảng. Nhanh như cắt, con Huyền nhảy tuột xuống đất và nhận thấy những khối sắt đen sì ở sát móng thú:

-Chết! Trâu đạp nhằm ống súng.

Nó bật tháo mồ hôi hột. Mặt không còn chút máu.

Không chần chờ một phút, nó cuống-cuống lôi bừa giầy vằm con trâu đực, đâm đầu chạy một mạch chẳng kể gai gốc buội bờ.

Mấy "ống súng" ấy nội vùng còn ai không biết? Những khối sắc dài và nặng đó không rõ có ở đình từ đời nào. Chỉ biết người làng thờ phượng chẳng khác thần linh. Suốt năm, trừ những khi nhang đèn lễ bái và dán vàng bạc thết các ông trong dịp Tết, không một ai dám léo hánh đến gần. Và vô phước cho kẻ nào đường-đột làm trái lệ. Các ông bắt phải đau ốm khổ-sở, có khi hộc máu nếu đã vô lễ diễu-cợt khinh-dể hoặc phá-khuấy. Tang chứng còn rành rành: năm ngoái thằng Ngòong vô tiểu nhằm bị phù mình, tay chơn sưng như trái thù-lù, anh hương ấp Men, một hôm say rượu, nói phạm thượng, về nhà thổ huyết linh lảng... và còn biết bao nhiêu chuyện tương tự...

Nước mắt con Huyền áp ứ muốn trào ra khi nó tưởng rồi nó cũng sẽ bị những hình phạt ghê gớm như vậy.

Bỗng có tiếng gọi thất thanh:

-Huyền! Huyền!

Vừa lúc ấy, con Đực-cò rổng một tiếng lớn, vỗ đuôi bằng ngang ruộng chạy dài theo đường cái dựa mé tre. Rồi trọn bày trâu ùng ùng bắt chước.

Không còn hồn vía nào, con Huyền cắm cổ chạy mau. Càng chạy, tiếng chân rượt theo lại càng gần. Vấp phải một mô đất, nó té quỵ...

Thì ra người theo sau nó là... thằng Vá, ở gần nhà.

Nó hết sợ, nhưng thấy tức ầm-ách. Mệt quá, nó mắng không ra lời. Thằng nọ hỏi, nó chỉ thờ hồn-hեն, nguýt một cái rất dài, ngoe-ngoảy đứng dậy:

- Ôn quần dịch-lệ vật anh. Làm người ta tưởng giống gì, sợ hết hồn...

- Ai biểu kêu không đứng lợi.

- Mắc mớ gì khi không, đương đứng bóng, kêu bài hải như la làng, làm sao người ta “diêm” đứng lợi.

Thấy con Huyền giận và biết mình đôi co không lại, Vá xuống nước làm lạnh:

- Thiêm hương đong lúa về thấy em không có ở nhà, mượn “tui” đi kiếm. Ở sao hồi này em dất trâu lên phía đó làm gì?

Con Huyền hạ giọng, xầm-xì thuật lại các việc. Hai đứa đều áy-náy phập-phồng.

Thằng Vá lắc đầu trách:

- Chỗ cây cao bóng mát, lợi mần chi hồng biết.

Nó chỉ thờ ra, nhìn về phía đình với đôi mắt ái ngại bảo con Huyền:

- Thôi đánh trâu về riết đi. Thiêm hương thiêm hay được chuyện này...

- Mà anh đừng mét nghe hông?

Vá vẫn điềm-nhiên. Con Huyền năn-nỉ:

- Tội nghiệp mà anh.

Nó gật đầu.

Đuổi gom trâu, chúng trèo lên lưng hai con trước hấp tấp thúc đi. Hai đứa lăm-lét nhìn nhau, không đứa nào dám nói gì thêm nữa.

Đến đầu xóm, thấy bóng người qua lại, chúng mới dám khoan-khoái thờ. Và tuy trời nắng chang-chang, con Huyền cũng còn thấy ớn lạnh ở xương sống.

Hai

Chị hương-tuần ngồi chồm-hồm trên xó bếp, cặm cụi đẩy những que củi vào lò. Chị ngồi im như bù nhìn và ánh lửa chập-chờn in bóng chị trên vách lá.

Nhỏ thó và ốm, chị lại ngồi thu hình, trông càng nhỏ thêm. Má hóp, cảm mom-móm, mắt hơi mờ, mới ba mươi tuổi mà coi chị tròm-tròm bốn chục.

Năm sáu lần chữa, để, những công việc đồng-áng nặng-nhọc và tất cả các sự vất-vả kham khổ ở thôn quê đã làm cho chị già trước tuổi già. Cũng như phần đông đàn bà nhà quê, chị phải tần-tảo lo-liệu, ít khi được nhàn rỗi. Quanh năm làm-lụng đầu tắt mặt tối, cáng-đáng chuyện nhà và cả chuyện ruộng nương. Ngoài ra, lớp chồng, lớp con. Nhất là nhằm lúc con cái bệnh-hoạn như lúc này thì chị làm không hở tay.

Từ bữa ở đình về, con Huyền phát đau luôn. Khi nóng khi lạnh, nó nằm mê đêm ngày, mở chuyện ma quỷ đầu đầu, có lúc lại vật mình than khóc. Nó thấy hình như có vô số trẻ

con đến kéo nó đi. Và một thiếu phụ bận toàn đồ trắng bao giờ cũng nhón-nhờ trước nó. Đám con nít rần-rộ đi từng đàn từng lũ.

Mặt người đàn bà, xanh như bông biếc nở to bằng cái bồ...

Không biết con bị “Cô cậu” nào phá khuấy, chị hương-tuần chạy chữa chơn không bén đất. Lấy phép, cho uống bùa, đặt dao thớt ngoài trời để vái, chị đều làm đủ nhưng vô hiệu.

Anh hương-tuần đi làm mướm trên “ngọn” không có ở nhà, chị lại mắc na con bên nách tối ngày, nên mọi việc đều nhờ một tay thằng Vá. Con xấu hái (má nó trước đã sanh ba lần, nhưng đều nuôi không được), Vá phải mang một cái tên không tốt, song tính thật-thà mềm-mỏng dễ thương. Mồ côi lúc lên mười, từ ấy nó nương nhờ với vợ chồng anh hương-tuần và giúp đỡ cung kính họ như cật ruột. Chính hôm nay nó đã thay chị đi rước thầy bầy Tịnh, một vị phù thủy mà người đều đồn là cao tay ẩn.

Nước đã sôi. Nồi xông bắt đầu kêu ọc-ạch. Chị day qua dỡ nắp: một mùi sả ướt bay tản-mạn khắp nhà. Bỗng có tiếng chơn bước ngoài hè. Cánh cửa tre chậm-chạp mở nghe rần-rắc, theo sau thằng Vá, một người đàn ông xăm-xúi đi vào. Đầu vấn khăn vải đỏ, người lùn và mập, trán hơi võ, thầy phù thủy có đôi lông mày rậm như rễ tre và một bộ râu đen phong-phú. Chị hương-tuần chấp tay cung kính xá:

- Thưa thầy lợi này.

Câu đáp cộc-lốc và xẵng xờm:

- Phải, con nhỏ nằm ở đâu?

- Thưa trong buồng.

Thằng Vá bưng đèn đi trước. Ông ta lôi guốc lộp-cộp theo sau.

Chị hương-tuần ngồi ở đầu giường vén mí mùng. Con Huyền lộ ra dưới đồng mền bừa-bãi. Mới đau mấy ngày mà mặt nó xanh như tàu lá. Chị hương-tuần đặt tay vào vàng trán đấm mồ hôi:

- Con uống nước không?

Nó nằm mê không trả lời, đôi mắt đỏ ngầu mở ra nhìn dáo dác một lúc rồi chậm chạp nhắm lại. Thầy Bầy mon-men lại gần, nhíu mày nhìn con Huyền, gật đầu mấy cái:

- Bà chủ có thấy cặp mắt nó không? Cặp mắt hết thần...

- Liệu có sao không thầy?

- Mắc con quái này nặng lắm nhưng may gặp được tay tôi cũng không sao. Thôi bà sửa-soạn lễ vật để cúng rồi tôi còn về sớm.

Chập sau, nhang, đèn, rượu, chuối, trà, vàng bạc, bày cả trên bàn. Tuy gấp, nhưng cũng có chè và cơm nếp. Một con gà mới luộc còn nguyên mồng và móng, nằm sóng sượt trên chiếc đĩa hột xoài.

Đứng trước bàn, khăn đỏ vẫn giữ trên đầu, thầy Bầy lên tiếng khẩn. Nắm nhang cháy đỏ trong tay, thầy bắt đầu niệm chú.

Chiếc lục-lạc bên tay kia cũng run lia. Và ông tướng, một hình nhơn bằng cây, dài không đầy một tấc, có bốn phận đim triệu tất cả các vị thần. Những câu chú dị-kỳ nối tiếp luôn ba hiệp.

Các bậc anh-linh đều tè-tụy đủ. Chẳng khác một tướng soái, pháp sư sai khiến phân-phát công việc cho mỗi đáng vô hình. Đoạn thầy lại giương vờ niệm chú vừa đốt nhang

vẽ bùa vào mặt con Huyền. Và sau cùng mười ngón tay tréo chặt nhau theo một ý riêng, thầy lấy hết tinh thần hết to:

- Hô xuất!

Con Huyền giựt mình hoảng-hốt. Nó mở mắt, ngực đánh mau và mình ướt đẫm mồ hôi. Sau cái bắt ấn tài-tinh, tà đã xuất. Chị hương-tuần mừng rỡ chạy lại lau mình con và rối-rít cảm ơn thầy. Pháp-sư hân-hoan đem bùa dán trên đầu giường, ngoài cửa cái và cặm thẻ bôi vôi trắng quanh bốn góc nhà.

Ăn uống xong, chị hương-tuần khúm-núm đem hai đồng “đá thiêu” đáp tạ. Dặn dõ mấy tiếng, thầy Bảy ra về, trên vai mang chiếc khăn đỏ gói đầy lễ-vật của gia chủ tặng.

Ba

Con Huyền đã mạnh.

Sau bữa thầy Bảy đến ếm, nó bớt mê và mấy hôm sau lặn lội hỏi-phục. Tuy chưa dứt bệnh, nhưng bữa nay nó đi ra đi vô được và đã thấy thềm cơm.

Nhớ lời vái, chị hương-tuần giết gà để trả lễ. Con gà trống trắng mà thằng Vá đã khó nhọc tìm tận Diêm Hy... Tội nghiệp nó quá! Đường thì xa trót ba ngàn thước mà nó phải đi năm sáu bận, vừa đi vừa về. Bận trước nó vô ý không thấy một sợ lông đen mọc dưới đuôi gà, bận sau nó cẩn thận lựa toàn lông trắng, nhưng con gà phải gió lại có bộ chơn xanh... Báo hại nó dang nắng trọn nửa ngày mới nài được con gà nhận, chơn vàng. Về nhà nó cũng không nghỉ. Nó lui cui đi cắt cổ nhỏ lông, giành, không cho con Huyền làm, sợ con nọ dầm nước cảm lại. Lễ vật sẵn-sàng, chị hương-tuần đặt thằng Nữ xuống ván, vào buồng thay đồ. Đàng hoàng trong chiếc áo xuyên dài làn xếp còn rõ rệt, chị bước lại bàn đốt ba cây nhang để ngang trán rồi đứng vái làm thắm. Lòng thành, chị trân trọng cảm ơn thần-thánh đã phù-hộ cho con chị “tai qua nạn khỏi” và cầu xin các ngài về nhận lễ.

Khấn xong, chị cẩn-thận cắm hương vào bình, vói lấy rượu, thông thả rót ba ly rượu. Rượu trào. Bọt trắng tròn tránh. Lòng chị vui vui. Chị thấy như thần-thánh đã chứng giám và nhà chị nhờ vậy sẽ khỏe mạnh suốt năm.

Chị dạy qua bảo:

- Con bận áo ra vái đi.

Con Huyền vùng-vàng lưỡng lự. Nhưng sợ thần quở, nó phải vâng lời.

- Vái làm sao má?

- Thì vái như tao chớ vái làm sao? Con nó hỏi mới kỳ à...

Nhưng nãy giờ má vái tui có nghe cái gì đâu.

- Thì cứ việc vái đi rồi lạy. Đứng đó chuyển tới rồi.

Con Huyền miễn-cưỡng ra đứng chắp tay nhưng chỉ ú-ớ vài tiếng rồi im. Có thằng Vá nó đăm mắc-cở. Nó hỏi-hả lạy lấy có, cho xong chuyện.

Nhang tàn đến chơn, thằng Vá đi cúng nước rồi bưng đồ ăn dọn trên ván. Mọi người xúm -xít ngồi quanh mâm cơm. Thằng Vá so đĩa thấy dư một đôi, cười:

- Dư đĩa, nay mai chắc có khách.

Chị hương-tuần nói:

- Dư đĩa có sao. Sợ là sợ đĩa so le đó. Con trai con gái gì cũng vậy hễ cầm đĩa so le thì chém chết nữa cũng phải cưới vợ hay lấy chồng căng cao căng thấp.

Day về phía con Huyền chị rầy luôn:

- Còn con này nữa. Coi kia, nói hoài mà không chịu nghe. Cầm đĩa sao mà để ngón tay trở ra ngoài hoài-hủy nè, tui nói cho mà biết: mừng ấy rồi mò coi đĩa cô. À, nói mới nhớ, hồi hôm này, tao nằm chiêm bao lạ quá. Tao thấy khi không sao lại rụng ba cái răng cửa ở hàm. Người ta nói nằm chiêm bao thấy vậy hệ lắm.

Con Huyền và thằng Vá ngừng nhai.

Và được vài miếng cơm, chị hương-tuần lại nhắc:

- Tiá mày đi «ngọn» có trên hơn nửa tháng sao chưa thấy về.

Câu nói ấy khiến mọi người tưởng đến tai họa. Bữa cơm vì thế mất ngon. Chị hương-tuần ngồi nghĩ một chập, đoạn lấy đĩa xá ba cái. Hai đĩa kia cũng buông đĩa theo. Thằng Vá giành bưng chén đĩa ra bờ ao ngồi rửa.

Chị hương-tuần uống nước xong, xách chiếu ra ngồi trước sân, bẻ một cọng chổi tàu cau xĩa răng. Không biết làm gì, con Huyền lượm một cái lông gà dưới đất đưa vào tai. Nó bị rầy liền :

- Nhỏ cỏ trồng châu mà váy, đừng lượm bậy rũi trứng lông vịt điếc chết...

Nói chưa dứt câu, chị vội la:

- Coi kia...

Thằng Vá hoảng hồn chạy ra. Ba người nhìn nhau sửng-sốt. Trước mặt chị hương-tuần , một con nhện hùm vừa sa xuống treo lủng-lẳng giữa vò. Dưới sức trĩ kéo của nó, sợi tơ chặm chạp giãn dài và lần lần rơi xuống đất. Thằng Vá toan lại giết, nhưng chị hương-tuần đưa tay cản. Điềm xấu ấy thế nào cũng đem họa đến. Chị không muốn làm cho họa lớn thêm. Chị vội bước vào nhà đốt nhang trên trang, đánh ba tiếng chuông rồi quỳ trước tượng Phật Quan-Âm.

Bên ngoài mặt trời đã lặn. Mấy ngọn dương lặng chìm trong ánh sáng mờ. Một con chim chiu-chít trên nhánh nhỏ. Gió bỗng mát. Và rời-rạc, từ ngôi đình xa-lắc, một hồi mõ thu không vang lên trong yên lặng của ngày tàn.

Bốn

Điềm chiêm bao của chị hương-tuần đã ứng nghiệm. Hai hôm sau, trời chạng vạng tối, chị đương ngồi nhai trầu bôm-bôm thì ngoài ngõ có tiếng chó sủa. Chị bưng đèn ra thấy Ba Ngư và Sáu Xéo, hai người bạn chèo ghe của anh hương-tuần. Quần áo đầu cổ họ

ướt dầm và mặt người nào cũng xanh lè hơ-hãi. Họ phải khó nhọc, do dự đôi ba phen mới báo được cái tin dữ dội: Anh hương-tuần đã chết.

Thì ra ghe vừa đến vàm Rạch Gầm, còn không mấy chút nữa tới nhà, bỗng gió nổi lên mỗi lúc một lớn. Ghe nhỏ, sóng to, lại chở khẳm, cho nên dầu mọi người ráng sức tát nước, cũng vô hiệu. Ghe đắm giữa sông cái. Ba người cố bơi. Vô chưa tới bờ, anh hương- tuần đuối sức, chìm ngấm. Tri hô nhiều người lặn xuống nhưng sông rộng, nước mênh mông chảy như thác... biết làm sao?

Chị hương tuần chết điếng, bủn-rủn tay chơn. Con Huyền chạy ra méu-máo. Trong nháy mắt nhà đầy tiếng khóc. Chuyện tá-họa, xóm riêng đến thăm đông đủ. Chị hương-tuần thút-thít nói:

- Thiệt rủi quá! Năm nay ở nhà tui bẵm ba mà tui quên lửng đi. Với lại tía nó có noi nữa. Ông nội bày trẻ hồi đó chìm ghe chết, hồng lẽ “chiện” mần ăn mình cản, chớ hôm đi tui sợ lắm, cản dận đôi ba phen.

Sáu Xéo xen vào:

- Có ra điềm trước chị à. Bữa lui ghe về, ra giữa sông, một con cá đở đuôi ở dưới nước nhảy phóc vào khoang, giấy tê tê. Thằng Ngư đòi bắt, anh hương-tuần hồng cho. Ảnh hồng nói ra chớ coi bộ ảnh cũng buồn ngiên.

Một người trong bọn nói thêm:

- Người ta nói nhưt chim sa, nhì cá lụy.

Chị hương-tuần tức-tốc mượn người ra vàm ... Lặn hụp, mò-mắm suốt mấy hôm vô-ích. Ngày thứ ba xác nổi lên. Chị còn nhớ rõ hôm chở về nhà, thầy anh hương-tuần nằm chình-ình trên ván, mình đắp mền, mặt đậy khăn đỏ và trên bụng dằn một nải chuối chín. Tuy run lập-cập, con Huyền cũng phải ngồi canh. Người ta sợ con thiên-cầu xuống móc ruột gan người chết, hoặc con linh miêu nhảy ngang qua xác, thầy ma sẽ sống lại rượt vợ con và có khi bắt chết...

Khâm liệm xong, chị hương-tuần không muốn chôn gấp. Chị sợ vong-linh chồng tủi-hổ chốn suối vàng. Vì lúc sống tuy không giàu nhưng anh hương-tuần cũng chạy được một chơn hương chức để khỏi đi “du” trong những phiên canh và để cho có chút đỉnh chức phận với người ta. Chị nghĩ:

- Bề gì tía bày trẻ cũng là hương-chức trong làng, lúc táng có “ông này, ông kia” đến, làm đơn sơ quá coi không được.

Cho nên có đủ hết, có thầy chùa, có nhà vàng, có cả học trò lễ. Chính những người sau này, đương cúng-tế ở nhà ngoài, áo màu thiếc, mũ vuông, hia đen, hai tay vòng ngang trán nắm chặt ngọn nến cháy, một cặp trong họ chằm-rải nhịp-nhàng đi bước một đến quan-tài. Hết đôi song-đăng đến đôi song-đài, từng cặp thay nhau dung đủ lễ.

Thình-thoảng những tiếng xướng phát ra, dài-dặc:

- Tụ-u-vị

- Hoán tầy...

- Thượng hương...

Gia chủ vâng lời ngồi, rửa mặt, cắm nhang.

- Phủ phục-hương...

- Bình thân...

- Cúc cung-bái...

- Cử ai...

Gia chủ lạy, mọp, đứng lên, lạy hay khóc.

Tuy mệt như, con Huyền cũng phải thay chị hương-tuần lạy đi lạy lại những nghi lễ phiền phức. Buồn hơn hết là lúc đọc văn. Những tên họ của gia quyến người chết đọc trầm trầm nghe não ruột...

Chị hương-tuần đầu bận việc cũng không quên nhắc người nhà trông nom cái sẵn và dặn cả thầy đừng làm việc gì có thể phật lòng chồng chị. (Sự giận-dối, ở đây sẽ thành một họa to. Hồn người chết sẽ báo thù bằng cách "bức néo". Hòm sẽ hở và mùi thầy người tản-mạn khắp nơi).

Lễ tất cúng xong, người ta cáo từ-đường.

Rồi cáo đạo-lộ.

Sau cùng là giờ phát-hành. Ba hồi sinh buồn thảm.

Hai hàng đạo-tì, mặc đen từ đầu đến chơn, thong thả từ ngoài ngõ đi vào. Trước đầu sẵn, nha-quan lên tiếng gọi :

- Đạo hò!

- Dạ ạ ạ.

- Nayặng ngày kiết-nhứt lương thân. Đưa linh-cửu táng an phần-mộ.

- Dạ ạ ạ.

Hết sức thận trọng , mấy mươi dân nâng hòm lên. Một sự rung rinh, một cái lắc mạnh phút ấy là một điều phạm-thượng nặng-nề. Cả đến anh nha-quan cũng không dám hô to nữa, chỉ dùng hai cây đèn cầy mà ra hiệu cho đạo-tì. Mấy người này bước những bước nghiêm chỉnh. Vẫn với sự cẩn-thận chú-ý lúc đầu họ êm ái đặt quan-tài lên nhà vàng, rồi kê vai khiêng đi, khoan-thai và vững chắc (Nếu ly rượu trên mặt hòm không đổ, họ sẽ được thêm món tiền thưởng). Gia chủ cần sự yên-tĩnh để cho vong linh người chết an-nhàn về nơi yên-nghỉ cuối-cùng.

- Thùng, thùng, thùng.

- Beng, Beng, Beng.

Cứ sau ba tiếng trống, kế tiếp ba tiếng chiêng. Đại cổ, tiểu cổ đi trước dẫn đường, nối theo là giá-triệu và những bàn đưa với những bức hoành nạm chữ lớn.

Thằng Nữ ngồi trên bàn giá-triệu, tang phục trắng tinh, cũng mũ gai, cũng gậy tre đàng-hoàng. Nó ngơ-ngác nhìn lại phía sau. Chiếc nhà vàng, vàng son rực rỡ, trên nóc chạm đủ bát tiên! Nào Lý-Thiết-Quả, một giò thả thuyền qua biển. Nào Lữ-Đông-Tân, nào Hà-Tiên-Cô và biết bao nhiêu người nữa. Lạ nhứt là hai con rồng dài thượt, nhe nanh trông ghê-gớm làm sao!

Chiếc quan-tài màu son đỏ thắm, những giải đèn cầy cháy sáng, mảnh kiếng nhận ở đầu sẵn, mâm cơm chong đầu, các vật ấy, thằng Nữ nhìn lom lom với đôi mắt khờ khạo. Thấy má và chị nó theo sau quan-tài, quần áo xốc-xếch, tóc tai rũ-rượi và lại nước mắt bù-lu bù-loa, nó cũng đăm sợ, oé lên khóc. Chị hương-tuần và con Huyền thấy vậy cũng mũi lòng. Thân bằng quyến thuộc theo đưa ai cũng ngậm ngùi.

- Thùng thùng thùng.

- Beng beng beng.

Nhà vàng đi trên bờ làng dọc theo bóng tre. Bọn trẻ lồi xóm lấy làm vui mắt. Chúng la-ó chỉ chọc hoặc nhìn trôn-trối. Những đứa quen thằng Nữ kêu gọi om sòm.

Qua khỏi đình, đến huyệt. Nhờ thầy địa-lý coi hướng trún nơi khô ráo, chị hương-tuần rất bằng lòng. Mả chồng được chôn chỗ tốt, chị tin thế nào nhà chị cũng phát-tài.

Lửng-lơ giữa đôi giầy thừng, quan-tài lần lần hạ huyệt, dây kêu răn-rắc dưới sức nặng của chiếc hòm gỗ.

Tang gia lại cất tiếng khóc.

Mấy ông sãi ê-a tụng lần cuối cùng.

Gia-chủ ném một viên đất lên hòm. Mặt huyệt khóa bằng; thế là hết. Và từ nay, anh hương-tuần đã thuộc về người của cõi âm.

Năm

Tiền đạo-tì trả xong, họ-hàng về chưa tới nhà thì mây đen vùn-vũ. Gió thổi dữ. Rồi mưa tuôn xối-xả. Nước làm lầy-nhầy các đê con. Bờ ruộng bỗng trơn như mỡ. Con mưa đột-ngột, không một ai đem dù. Mọi người đều ướt loi-ngoi như chuột lột.

Con Huyền kéo vạt áo sau đội lên đầu, môi tái dợt. Thằng Nữ run bầy-bầy trong tay thằng Vá. Trái lại mấy bà già thì hớn-hở vô cùng. họ bình-phẩm huyền-thiên:

- Chôn rồi lại mưa liên, tốt quá!

- Thuở nay ít ai được vậy!

- Có phước lắm! Mới tháng ba mà đã có mưa.

- Thằng hương-tuần lúc còn sanh tiền ăn ở hiền lành nên lúc chết mới gặp may như vậy.

Chị hương-tuần cố mỉm cười. Tà áo chị gió đánh nghe bành bạch. Từng cơn mưa hắt vào mặt chị nước chảy xuống ròn-ròn. Chị lấy tay vuốt, nghĩ đến những điều may mà điềm lành sẽ đem lại. Trong một phút, hình như chị đã cởi bỏ được mọi nỗi buồn.

Nhưng về nhà, lúc bàn ghé đồ đạc đã trả cho hàng xóm, gian nhà trở về với cái trật-tự và sự tịch-mịch hàng ngày, chị thấy long nao-nao ứa nước mắt. Dòm quanh quất, chị tưởng nhà vắng như không người ở. Nghĩ đến hai con, một đứa chưa “gả”, một đứa mới biết đi lửng-chững, chị cảm thấy cái trách-nhậm gia đình mà chị phải gánh lấy đã nặng thêm sau cái chết của anh hương-tuần, chị thở dài ngao-ngán. Và trước cảnh tro-troi thất-vọng ấy, nước mắt chị ràn-rụa chảy.

Trời đã dứt hột. Mấy lỗ đất nê vừa uống hết các vũng nước đục. Giải rào bông búp lá như mới rửa. Những bụi cau nhô ngọn ướt đứng lên. Trên mái nhà, từng giọt mưa trong nhỏ xuống đều đều. Trời ửng sáng một lúc rồi mọi vật lại chìm vào bóng tối. Lâu lâu, một trận gió thổi qua. Mấy chiếc lá tre rơi lác-đác.

Con Huyền đi thắp đèn để giữa nhà rồi lại ngồi trên chõng tre. Chõng kêu trèn-trẹt. Nó ngồi im không dám động. Bên ngoài tối như mực, khóm chuối đứng lù lù, cành lá đưa ra như những cánh tay. Tận đĩa xa, tiếng ếch nhái bị nước ngập hang uênh-oang kêu mãi. Và từng chập, ánh đèn của bọn người đi soi ếch chập-chờn trên đồng ruộng như ánh lửa ma.

Nó nhớ một lần đã nghe chuyện hồn thư hiện về dưới ánh sáng đom-đóm và cái chết oan khốc của những người vô-phước bị đụng nhằm.

Một hơi lạnh chạy dài theo xương sống nó, nó sang qua ván ngồi kê bên má. Nó thấy cần phải có một người ở sát bên để che-chở, để binh-vực nó. Thấy thằng Vá ngủ khi bên vách nó muốn bảo thằng nọ mấy tiếng nhưng lại im. Nó nghĩ thầm:

- Nằm trống-trải như vậy rùi hồn thư về thì làm sao thoát khỏi? Một cơn gió mạnh bỗng tạt vào. Chiếc đèn dầu hắt-hiu chồm sang rồi bật tối như muốn tắt. Khác với mọi bữa, hôm nay chị hương-tuần không lại thổi. Chị để đèn ngủ cho có ánh sáng trong nhà. Chị bỏ mùng xuống, cẩn-thận lấy gối tẩn bốn góc. Con Huyền giành nằm giữa em và má. Tuy mí mắt nặng oằn, nó cũng không ngủ. Nó cứ thao-thức ghé đầu dòm ra ngoài, nghe ngóng. Tiếng thán lẩn chác lưởi, vài con dế ro-re.

Bỗng nó khều chị hương tuần run run chỉ về phía bàn thờ:

- Kia má coi...

Ngang bức hoành trắng xóa, ba đóm lửa nhỏ rung-rinh, lúc tỏ, lúc mờ. Chị hương-tuần định thần ngồi nhìn một hồi, khẽ nói:

- Hổng phải, nhang mà, nhang của tao đốt hồi chiều. Gió đàn coi vậy đa...

Hai người thở một hơi dài, rồi mòn-mõi, họ ngủ thiếp. Đến khuya thức giấc, chị hương-tuần mở mắt. Trong đêm tối, một đóm lửa vàng bay lảng-vãng quanh mùng. Màu vàng có lúc thành đỏ rực.

- Chết! Dích thị ròi!

Lính-quýnh, chị muốn kêu thằng Vá, nhưng cổ họng nghẹn-ngào. Chị ôm chầm lấy con Huyền siết chặt. Nó giựt mình muốn la. Lẹ tay chị bịt miệng nó lại và chỉ đom-đóm.

Mình nó bỗng mọc ốc. Tay chơn nó run như phát rét. Nó ôm chị, ngồi không dám hó-hé. Và trong đêm vắng, hai mẹ con chen rút vào nhau, nín thở...

Vệt sáng đầu tiên của bình-minh mới cỗi được nỗi khủng-khiếp của hai người.